

Bản án số: 41/2025/HSST
Ngày 12 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn và Ông Nguyễn Văn Kinh

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2025/TBTGXX-HS ngày 10/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, đối với:

*** Bị cáo: Đào Thị P.** Sinh năm: 1988. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Số 20 tổ 3, phường G, quận L, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Đào Văn C, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Nguyễn Đức S, sinh năm 1985. Có ba con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ ba sinh năm 2020.

Danh chỉ bản số 453 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 28/8/2024.

Tiền án tiền sự: Không

Nhân thân: 02 tiền án đã được xóa án tích:

- Bản án số 54/2010/HSST ngày 18/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng án về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2012. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 32581 ngày 18/3/2010 – Án tích đã được xóa

- Bản án số 196/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/06/2019. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 3200 ngày 26/10/2018 – Án tích đã được xóa

Tạm giữ: 25/8/2024. Tạm giam: 28/8/2024.

Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** Bà **Lê Thị K.D.** Sinh năm 1962. HKTT: Số 18 B, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi làm việc: Gian hàng A1, tầng 1, chợ Đ, phường Đ, H, Hà Nội.

(Bà D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Lê Thị M.** Sinh năm 2002. Địa chỉ: Số 14 ngõ 53/33 B, L, Hà Nội.

2. Anh **Đỗ Ngọc V.** Sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 20 ngõ 1 xóm D, V, T, Hà Nội.

3. Chị **Nguyễn Thị B.** Sinh năm 2004. Địa chỉ: Số 14 G, Đ, H, Hà Nội.

(Chị M, anh V, chị B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

4. **Công ty cổ phần T.** Trụ sở: Tòa nhà MWG - Lô T2-1.2, Đường D1, Khu C, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chị **Đào Thị M1.** Sinh năm: 1986; Nơi ở: Thôn C, xã Y, huyện G, Hà Nội.

(Chị M1 có mặt tại phiên tòa)

6. **Công ty Tài chính TNHH H.** Trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G, số 24C P, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà V, số 519 phố K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Văn L. *(Ông L có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/8/2024, chị Lê Thị K.D (Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Số 18 B, phường T, H, Hà Nội) đến Công an phường Đ trình báo về việc bị mất trộm tài sản tại khoảng trống A1, tầng 1 chợ Đ, phường Đ, H, Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng **13 giờ ngày 21/8/2024**, do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Đào Thị P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1-624.68 từ cửa hàng số 183 phố N, phường Đ, quận L, Hà Nội đến, gửi xe tại điểm gửi xe phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội rồi đi bộ vào khu vực tầng 1 của chợ Đ nhằm mục đích tìm người sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. P thấy chị Lê Thị K.D đang bán hàng đồ mỹ nghệ thủ công tại tầng 1 chợ Đ để một túi ni lông bao bì màu đen dưới ghế chờ. Lợi dụng lúc chị D sơ hở P đã vòng ra đằng sau nhanh chóng dùng tay phải lấy chiếc túi bao bì đựng tiền rồi đi thang máy lên tầng vòng xuống cầu thang bộ ra cửa số 6 của chợ theo hướng phố K. Sau đó, P gọi anh Đỗ Ngọc V (Sinh năm : 1981 ; Nơi ở : Số 20 ngõ 01 Xóm D, V, T, Hà Nội) là xe ôm chở ra phố L với giá 50.000 đồng, trên đường đi P mở túi bao bì thì thấy bên trong có rất nhiều tiền gồm các mệnh giá khác nhau và có cả tiền ngoại tệ. Khi đi đến cửa hàng số 25 L, P xuống xe và mua của chị Lê Thị M (Sinh năm : 2002 ; Chỗ ở : Số 14 ngõ 53/33 B, L, Hà Nội) 01 con mèo thần tài với giá 350.000 đồng rồi đi bộ ra số 45 L mua của chị Nguyễn Thị B (Sinh năm : 2004 ; Chỗ ở : Số 14 G, phường Đ, H, Hà nội) một chiếc túi xách ba lô màu đen với giá 350.000 đồng. Tổng số tiền P dùng để mua ba lô, mèo thần tài, xe ôm là 750.000 đồng. Sau đó, P cởi áo chống nắng, cho túi bao bì màu đen chứa tiền trên vào trong balo. Sau khi cởi áo chống nắng, P mặc áo dài tay màu đen có mũ loại kéo khóa màu đỏ tiếp tục bắt xe ôm đi đến phố C rồi đi bộ ra phố T lấy xe máy rồi điều khiển xe máy di chuyển theo hướng các phố T – Q - cầu C - N - G rồi về nhà. Đến **sáng ngày 22/8/2024**, P mang tiền đến cửa hàng T tại đường G để nộp tiền trả nợ qua ứng dụng ngân hàng H với tổng

số tiền là **122.745.000 đồng**, cụ thể: lần 1 là 100.000.000 đồng, lần 2 là 11.785.000 đồng, lần 3 là 10.960.000 đồng. Sáng ngày 23/8/2024, P đến cây ATM của ngân hàng M ở phố G đến chuyển số tiền 26.000.000 đồng vào tài khoản số 5858838388 mang tên Đào Thị P mở tại ngân hàng Q. Còn lại số tiền 22.000.000 đồng và số tiền ngoại tệ P để trong túi xách cá nhân.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày **24/8/2024**, Đào Thị P đến trụ sở công an phường Đ đầu thú và khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1-624.68 và chiếc điện thoại di động Iphone, màu tím là của P. Số tiền mua mèo thần tài, ba lô và tiền đi xe ôm là P lấy từ số tiền trộm cắp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do đôi dép bị đứt, khẩu trang, túi xách không cần dùng đến, P đã vứt đi. Chiếc xe máy Honda Lead màu xanh, BKS 29K1 – 624.68, số khung JF45E – 0889189, số máy JF45E – 0889189 và chiếc điện thoại Iphone màu tím đều là của P.

Thu giữ của Đào Thị P:

- 01 (một) điện thoại Iphone màu tím; có số imei 1: 357711914508891; số imei2: 357711914963668; có số điện thoại 0398838388, 0988800618 (đã qua sử dụng) (Qua kiểm tra có hình ảnh số tiền mặt liên quan đến hành vi phạm tội).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1 624.68; xe có số khung: RLHJF4517FY835597; Số máy: JF45E-0889189 đã qua sử dụng.

* Tiền Việt Nam đồng:

- 26.000.000 đồng gồm 52 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng

- 22.000.000 đồng gồm có các mệnh giá sau:

+ 39 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng

+ 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng

+ 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng

* Tiền ngoại tệ:

- Tiền Ấn Độ: 98 tờ tiền Ấn Độ gồm có các mệnh giá:

+ 46 tờ tiền mệnh giá 500 tiền Ấn Độ tương đương

+ 08 tờ tiền mệnh giá 200 tiền Ấn Độ

+ 26 tờ tiền mệnh giá 100 tiền Ấn Độ

+ 04 tờ tiền mệnh giá 50 tiền Ấn Độ

+ 06 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Ấn Độ

+ 08 tờ tiền mệnh giá 10 tiền Ấn Độ

- Tiền đô la Mỹ: 17 USD Mỹ gồm có các mệnh giá:

+ 01 tờ tiền mệnh giá: 5 USD Mỹ

+ 06 tờ tiền mệnh giá: 2 USD

- Tiền Malaysia: 84 tờ tiền Malaysia gồm có các mệnh giá:

+ 04 tờ tiền mệnh giá 100 tiền Malaysia

+ 28 tờ tiền mệnh giá 50 tiền Malaysia

+ 08 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Malaysia

+ 22 tờ tiền mệnh giá 10 tiền Malaysia

+ 01 tờ tiền mệnh giá 5 tiền Malaysia

+ 21 tờ tiền mệnh giá 1 tiền Malaysia.

- Tiền Philipines: 39 tờ tiền Philipines gồm có các mệnh giá:

+ 15 tờ tiền mệnh giá 1000 tiền Philipines

+ 03 tờ tiền mệnh giá 500 tiền Philipines

- + 17 tờ tiền mệnh giá 100 tiền Philipines
- + 03 tờ tiền mệnh giá 50 tiền Philipines
- + 01 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Philipines
- Tiền Yên Nhật: 10 tờ tiền Yên Nhật gồm có các mệnh giá:
 - + 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 tiền Yên Nhật
 - + 05 tờ tiền mệnh giá 1000 tiền Yên Nhật
- Tiền Indonesia: 06 tờ tiền Indonesia gồm có các mệnh giá:
 - + 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 tiền Indonesia
 - + 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 tiền Indonesia
- Tiền Thái Lan: 10 tờ tiền Thái Lan gồm có các mệnh giá:
 - + 07 tờ tiền mệnh giá 100 tiền Thái Lan
 - + 03 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Thái Lan
- Tiền Trung Quốc: 4 tờ tiền Trung Quốc gồm:
 - + 04 tờ tiền mệnh giá 5 tiền Trung Quốc
- Tiền Singapore: 20 tờ tiền Singapore gồm có các mệnh giá:
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 10 tiền Singapore
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 2 tiền Singapore
- Tiền Bảg Anh: 01 tờ tiền Bảg Anh gồm các mệnh giá:
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Bảg Anh
- Tiền Australia: 01 tờ tiền Australia gồm có các mệnh giá:
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 20 tiền Australia tương đương 336.920 đồng
- 01 túi xách balo màu đen (mặt trước in chữ nike màu trắng) trong túi xách có:
 - + 01 chiếc áo chống nắng dài tay (loại váy) màu đen, kẻ màu vàng (đã qua sử dụng).

- + 01 chiếc áo dài tay màu đen có mũ loại kéo khóa màu đỏ, đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc mũ vành màu đỏ, có in chữ "Celine" đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa loại lưỡi trai, đã qua sử dụng

Thu giữ của ông Đỗ Ngọc V: 50.000 đồng tiền mặt;

Thu giữ của chị Lê Thị M: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Thu giữ của chị Nguyễn Thị B: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Không thu giữ được “Con mèo Thần Tài” do P mua ở cửa hàng số 25 phố L, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Căn cứ các công văn của Ngân hàng N, công văn của ngân hàng V thông báo tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam với một số ngoại tệ, xác định trị giá các đồng ngoại tệ như sau:

Loại tiền	Số lượng (tờ)	Mệnh giá	Số tiền	Tổng số tiền	Tỷ giá	Thành tiền (VNĐ)
Ấn độ (INR)	46	500	23000	27600	289.11	7,979,436.00
	8	200	1600			
	26	100	2600			
	4	50	200			
	6	20	120			

	8	10	80			
Mỹ (USD)	1	5	5	17	23,400	397,800.00
	6	2	12			
Malaysia (MYR)	4	100	400	2206	5,482.49	12,094,372.94
	28	50	1400			
	8	20	160			
	22	10	220			
	1	5	5			
	21	1	21			
Philippines (PHP)	3	500	1500	18370	480.21	8,821,457.70
	15	1000	15000			
	17	100	1700			
	3	50	150			
	1	20	20			
Nhật (JPY)	5	10000	50000	55000	165.18	9,084,900.00
	5	1000	5000			
Indonesia (IDR)	4	100000	400000	420000	1.55	651,000.00
	2	10000	20000			
Thái lan (THB)	7	100	700	760	694.13	527,538.80
	3	20	60			
Trung Quốc (CNY)	4	5	20	20	3,392.39	67,847.80
Singapore (SGD)	1	10	10	12	18,412.26	220,947.12
	1	2	2			
Anh (GBP)	1	20	20	20	31,194	623,870.20
Úc (AUD)	1	20	20	20	16,079.53	321,590.60
Tổng số						40,790.761.16

Tổng số tiền Đào Thị P trộm cắp của chị Lê Thị K.D là : 212.285.761 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 7107 ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, đeo biển kiểm soát 29K1 – 624.68, số khung RLHJF4517FY835597, số máy JF45E – 0889189 là số nguyên thủy; không giám định biển kiểm soát 29K1 – 624.68 do không có mẫu so sánh.

Chị Lê Thị K.D khai phù hợp với lời khai của Đào Thị P. Số tiền bị trộm cắp là tiền chị D bán hàng mà có. Do hàng ngày lượng khách ra vào nhiều nên chị D không nhớ chính xác khi bị mất trộm tiền trong túi có bao nhiêu tiền, loại tiền.

Chị Lê Thị M, chị Nguyễn Thị B, anh Đỗ Ngọc V khai phù hợp với lời khai của Đào Thị P. Chị M, chị B, anh V không quen biết, không biết số tiền P trả mình do trộm cắp mà có. Chị M, chị B, anh V tự nguyện giao nộp lại số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì.

Về bồi thường dân sự: Ngày 17/11/2024, chị Đào Thị M1 (Sinh năm: 1986; Nơi ở: Thôn C, xã Y, huyện G, Hà Nội) là chị gái của Đào Thị P tự nguyện bồi thường cho chị D số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho P. Ngày 06/01/2025, Cơ quan

điều tra đã trao trả số tiền 48.750.000 đồng và toàn bộ số tiền ngoại tệ cho chị D. Sau khi nhận lại tài sản, chị D đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đào Thị P, ngoài ra không còn yêu cầu đề nghị gì khác. Chị Đào Thị M1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác và không yêu cầu P hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Đối với số tiền 122.745.000 đồng: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu **Công ty cổ phần T** cung cấp thông tin tài khoản thụ hưởng số tiền 122.745.000 đồng nhưng đến thời điểm kết thúc điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự chưa có kết quả trả lời, chị D không yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy thu đối với số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đã truy tố Đào Thị P tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Ngày 23/12/2024, Công ty Tài chính TNHH H có văn bản trình bày xác nhận ngày 23/8/2024 đã nhận được khoản thanh toán để trả nợ theo nghĩa vụ thanh toán của Đào Thị P cho thoả thuận tín dụng số CR031091010 và thoả thuận tín dụng số CR031852658.

Ngày 14/02/2025, bị hại chị D có đơn yêu cầu bị cáo và Công ty Tài chính TNHH H trả lại số tiền 122.745.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Đào Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Bị cáo khai không nhớ lý do tại sao trong điện thoại lưu hình ảnh tiền ngoại tệ trộm cắp được, trước khi bị bắt bị cáo làm thuê bán hàng theo mùa vụ, lý do trộm cắp do bị cáo nợ khoản vay Công ty Tài chính TNHH H. Ngày 23/8/2025, khi bị cáo đang bán hàng ở cửa hàng thì đồng chí Công an phường Giang Biên đến đưa bị cáo đến Công an phường Đ và thực hiện các thủ tục bắt giữ.

Đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính TNHH H – Ông L giao nộp 02 văn bản thoả thuận tín dụng giữa H với Đào Thị P và trình bày: Tổng số tiền Công ty đã nhận được của Đào Thị P ngày 23/8/2024 là 122.750.000 đồng, theo Ông L số tiền P trả không có số sê ri, không mang dấu vết tội phạm, không rõ mệnh giá tiền, khoản tiền P trả đã được hạch toán hết, hiện không còn, Công ty nhận tiền P trả qua trung gian. Công ty không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên không đồng ý với yêu cầu của bị hại.

Bà Đào Thị M1 trình bày: Số tiền 50.000.000 đồng bà đã bồi thường thiệt hại cho bị hại bà D, nay bà D có yêu cầu Đào Thị P và Công ty Tài chính TNHH H trả lại toàn bộ số tiền đã bị trộm cắp, bà M1 đề nghị HĐXX xác nhận số tiền 50.000.000 đồng được trừ vào số tiền Bà D yêu cầu Công ty Tài chính TNHH H phải trả lại. Bà M1 không có yêu cầu HĐXX xem xét trách nhiệm của Đào Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà M1 số tiền 50.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm bổ sung các tài liệu gồm Công văn số 5239/CQĐT-ĐTTH ngày 09/12/2024 và Văn bản số 241223-LCO ngày 23/12/2024 của Công ty Tài chính TNHH H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38,

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị P với mức án tù 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt phụ do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 túi xách balo màu đen (mặt trước in chữ nike màu trắng); 01 chiếc áo chống nắng dài tay (loại váy) màu đen, kẻ màu vàng (đã qua sử dụng); 01 chiếc áo dài tay màu đen có mũ loại kéo khóa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ vành màu đỏ, có in chữ "Celine" đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa loại lưỡi trai, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại Iphone màu tím; có số imei 1: 357711914508891; số imei2: 357711914963668; có số điện thoại 0398838388, 0988800618 (đã qua sử dụng). 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1 624.68; xe có số khung: RLHJF4517FY835597; Số máy: JF45E-0889189 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Đối với yêu cầu của bị hại là chính đáng, có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho bị hại Bà D số tiền 72.750.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị M, anh V, chị B, chị Đào Thị M1 không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên cần rút kinh nghiệm tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng làm rõ về việc tang vật, vật chứng của vụ án là số tiền 122.750.000 đồng.

[1.2] Chị Lê Thị M, anh V, chị B, Bà D có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần T vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3] Xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Lê Thị K.D là bị hại do yêu cầu tại đơn trình bày ngày 14/02/2025 của bà D là yêu cầu thu hồi tài sản là tang vật trong vụ án để trả lại cho người bị hại.

[1.4] Do vậy, xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty Tài chính TNHH H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 21/8/2024, Đào Thị P đã có hành vi trộm cắp 01 túi ni lông bao bì màu đen bên trong có 170.745.000 đồng và nhiều các tiền ngoại tệ của các nước, tổng trị giá 212.285.761 đồng của chị Lê Thị K.D tại tầng 1 chợ Đ, phường Đ, H, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi Trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm, Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này là lần thứ ba, đã phải thi hành án tù của hai bản án nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục cố ý thực hiện, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Đào Thị P về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, HĐXX cũng xem xét tình tiết tài sản bị trộm cắp đã thu hồi được phần lớn và gia đình bị cáo đã có khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa P, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét yêu cầu trả lại tài sản của bị hại - bà Lê Thị K.D: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận số tiền 122.745.000 đồng bị cáo có được do hành vi trộm cắp, sau đó bị cáo đã sử dụng trả khoản vay tín dụng ngày 23/8/2024 (*thỏa thuận tín dụng số CR031091010 và thỏa thuận tín dụng số CR031852658 với Công ty Tài chính TNHH H*) là tang vật, vật chứng của vụ án.

Xét hành vi chiếm giữ trái phép tang vật vụ án là tài sản của người khác của Công ty Tài chính TNHH H: Theo quy định của pháp luật, người có hành vi chiếm giữ tài sản trái phép có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo, HĐXX thấy rằng Công ty Tài chính TNHH H chưa biết được số tiền này là tang vật, vật chứng của vụ án, là tài sản của Bà D nên tính đến trước ngày xét xử 12/3/2025 hành vi chiếm giữ số tiền 122.745.000 đồng của

Công ty Tài chính TNHH H là ngay tình.

Tuy nhiên, xét số tiền bà D đã nhận được trong đó có 50.000.000 đồng là tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo do chị Đào Thị M1 là chị bị cáo đã giao cho bà D, chị M1 có ý kiến đề nghị HĐXX trừ 50.000.000 đồng chị đã nộp thay cho bị cáo vào số tiền bị cáo đã trả cho Công ty Tài chính TNHH H.

Do vậy, yêu cầu của bị hại về việc đề nghị HĐXX buộc bị cáo và Công ty Tài chính TNHH H trả lại cho bị hại số tiền 122.745.000 đồng có căn cứ.

HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bà D buộc Công ty Tài chính TNHH H phải trả ngay cho bà Lê Thị K.D số tiền **72.745.000 đồng** là tang vật của vụ án.

[8] Về Dân sự: Chị Lê Thị M, anh V, chị B, chị Đào Thị M1 không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[9] Về Biện pháp tư pháp:

[9.1] Tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 túi xách balo màu đen (mặt trước in chữ nike màu trắng); 01 chiếc áo chống nắng dài tay (loại váy) màu đen, kẻ màu vàng (đã qua sử dụng). 01 chiếc áo dài tay màu đen có mũ loại kéo khóa màu đỏ, đã qua sử dụng. 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng. 01 chiếc mũ vành màu đỏ, có in chữ "Celine" đã qua sử dụng. 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa loại lưỡi trai, đã qua sử dụng

[9.2] Trả lại cho bị cáo các tài sản đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại Iphone màu tím; có số imei 1: 357711914508891; số imei2: 357711914963668; có số điện thoại 0398838388, 0988800618 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1 624.68; xe có số khung: RLHJF4517FY835597; Số máy: JF45E-0889189 đã qua sử dụng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ĐÀO THỊ P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng:

- Điều 173 khoản 3 điểm a; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

- Điều 106, 135, 136, khoản 5 Điều 328, Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: ĐÀO THỊ P 08 (TÁM) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2024.

4. Về Biện pháp tư pháp:

[4.1] Tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 túi xách balo màu đen (mặt trước in chữ nike màu trắng); 01 chiếc áo chống nắng dài tay (loại váy) màu đen, kẻ màu vàng (đã qua sử dụng). 01 chiếc áo dài tay màu đen có

mũ loại kéo khóa màu đỏ, đã qua sử dụng. 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng. 01 chiếc mũ vành màu đỏ, có in chữ "Celine" đã qua sử dụng. 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa loại lưỡi trai, đã qua sử dụng

[4.2] Trả lại cho bị cáo các tài sản đã thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại Iphone màu tím; có số imei 1: 357711914508891; số imei2: 357711914963668; có số điện thoại 0398838388, 0988800618 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 29K1 624.68; xe có số khung: RLHJF4517FY835597; Số máy: JF45E-0889189 đã qua sử dụng.

[4.3] Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm và Công an quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23/01/2025, Biên bản trao đổi về việc giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23/01/2025

[4.4] Buộc Công ty Tài chính TNHH H phải trả ngay cho bà D số tiền **72.745.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).**

5. Về Dân sự: Bà Lê Thị K.D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; chị Lê Thị M, anh V, chị B, chị Đào Thị M1 không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

6. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm, 3.637.250 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND p. Giang Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ

